UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5252 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày* 31 *tháng*12 *năm* 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt IV, năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3863/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện từ năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2002/TTr-SKHCN ngày 27/12/2024; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 7983/STC-HCSN ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt IV năm 2024, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN.

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 08 nhiệm vụ *(có danh mục chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

1.2. Kinh phí thực hiện: 11.991,005 triệu đồng *(Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm chín mươi mốt triệu, không trăm linh năm nghìn đồng)*, trong đó:

- Sự nghiệp KH&CN (phần NSNN hỗ trợ): 9.406,973 triệu đồng;
- Nguồn khác và nguồn tự có: 2.584,032 triệu đồng.

(Dự toán chi tiết tại các Phụ lục I và I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6, I.7, I.8 kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 08 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 3.768,330 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).*

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN, ký kết hợp đồng nghiên cứu triển khai; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí phần ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; xác nhận và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng mục đích, nội dung theo dự toán được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

Phu lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH, ĐỢT IV NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND tỉnh ngày ...../...../2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	- Đánh giá được thực trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ, liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được giải pháp phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. - Xây dựng thí điểm thành công mô hình phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa.	- Nội dung 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị nông sản - sản phẩm dứa. - Nội dung 2: Nghiên cứu đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ, liên kết ngành theo chuỗi giá trị trong sản xuất dứa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 3: Nghiên cứu dự báo tình hình sản xuất, tiêu thụ dứa và các sản phẩm chế biến từ dứa trên thế giới và Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. - Nội dung 4: Nghiên cứu giải pháp phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh	- Sản phẩm 1: (Báo cáo chuyên môn 1) Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo làm rõ các khái niệm, đặc điểm, vai trò của cụm liên kết ngành; các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan; tổng kết được kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa và xác định mô hình phát triển và các điều kiện cần thiết để Thanh Hóa phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa. - Sản phẩm 2: (Báo cáo chuyên môn 2) Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ, liên kết ngành theo chuỗi giá trị trong sản xuất dứa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo đánh giá được thực trạng	24 tháng	1.468,97	1.450,97	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. - Nội dung 5: Nghiên cứu đề xuất danh mục dự án đầu tư phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. - Nội dung 6: Nghiên cứu xây dựng mô hình lý thuyết phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 7: Tổ chức thí điểm Mô hình phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 8: Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài. - Nội dung 9: Xây dựng hồ sơ nghiệm thu đề tài.	vùng trồng nguyên liệu dứa của Thanh Hóa (quy mô sản xuất, năng suất, sản lượng, giống, những vấn đề đặt ra trong quá trình sản xuất…). - Sản phẩm 3: (Báo cáo chuyên môn 3) Báo cáo dự báo tình hình sản xuất, tiêu thụ dứa và các sản phẩm chế biến từ dứa trên thế giới và Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 và những vấn đề đặt ra bố trí cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị ngành Dứa Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Dự báo được các tiêu chí như: tốc độ tăng trưởng sản phẩm dứa, quy mô sản xuất, sản lượng tiêu thụ, xu hướng tiêu dùng… sản phẩm từ dứa trong nước và trên thế giới đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. Chỉ rõ các vấn đề đặt ra cho ngành dứa của tỉnh Thanh Hóa. - Sản phẩm 4: (Báo cáo chuyên môn 4) Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:*				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					Báo cáo được trình bày logic, khoa học, đảm bảo tính khả thi, đề xuất được các nhóm giải pháp. - Sản phẩm 5: (Báo cáo chuyên môn 5) Báo cáo đề xuất danh mục dự án đầu tư phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tại Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo đề xuất được danh mục các dự án đầu tư bao gồm: tên, địa điểm, mục tiêu dự án, quy mô, diện tích đất dự kiến sử dụng, dự kiến phương thức đầu tư, liên kết…trên cơ sở các giải pháp đã nghiên cứu. - Sản phẩm 6: (Báo cáo chuyên môn 6) Báo cáo kết quả xây dựng mô hình lý thuyết phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Xác định rõ các thành phần và mối liên hệ (tương tác và hỗ trợ lẫn nhau trong chuỗi giá trị) trong cụm liên kết ngành; xác định rõ cấu trúc tổng thể của mô hình bao gồm các thành phần và mối liên hệ giữa chúng; làm rõ giải pháp				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					và chiến lược phát triển cụ thể cho mô hình lý thuyết; xây dựng phương án triển khai và đánh giá mô hình. - Sản phẩm 7: (Báo cáo chuyên môn 7) Báo cáo kết quả tổ chức thí điểm Mô hình phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo đầy đủ, chi tiết về quá trình triển khai mô hình, kết quả thực hiện; đánh giá đầy đủ hiệu quả của mô hình mang lại (hiệu quả kinh tế, hiệu quả môi trường, ý nghĩa về khoa học, ý nghĩa về thực tiễn). Phải kèm theo đầy đủ các Hồ sơ minh chứng cho quá trình triển khai thí nghiệm, thực nghiệm. Sản phẩm 8: (Báo cáo chuyên môn 8) Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Nêu rõ tên các cơ quan, đơn vị dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu; Có đầy đủ thông tin về phương thức thực hiện, nhân lực, cơ sở vật chất, thời gian sử dụng từng sản phẩm của đề tài. Có văn bản đồng ý tiếp nhận và sử dụng kết				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					quả đề tài của đơn vị đặt hàng, đơn vị dự kiến thụ hưởng kết quả của đề tài. - Sản phẩm 9: Đăng 02 bài báo khoa học, trong đó: 01 viết bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 01 bài viết đăng trên Ấn phẩm KH&CN Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành và ấn phẩm KH&CN Thanh Hóa, có nội dung bài báo phản ánh các kết quả chính nghiên cứu của đề tài				
2	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	- Đề xuất được giải pháp nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được Cẩm nang xử lý tình huống điển hình trong thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được	- Nội dung 1: Nghiên cứu thực trạng về xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 2: Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 3: Nghiên	- Sản phẩm 1: Báo cáo thực trạng về xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Đánh giá được các tình huống phổ biến nhất hiện nay trên các lĩnh vực an ninh chính trị, các tình huống nảy sinh trong hoạt động của chính quyền cơ sở, các tình huống trong công tác đảng, đoàn thể, các tình huống trong lĩnh vực đất đai, môi trường, lao động, sản xuất, kinh doanh của người dân v.v.; kinh nghiệm xử lý các tình huống trong thực tiễn,	24 tháng	1.016,20	1.016,20	1. Sở Nội vụ Thanh Hóa; 2. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	cứu xây dựng cẩm nang xử lý tình huống điển hình trong thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 4: Xây dựng Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 5: Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu. - Nội dung 6: Xây dựng báo cáo kiến nghị với UBND tỉnh. - Nội dung 7: Xây dựng hồ sơ nghiệm thu đề tài.	trong đó bao gồm: nắm bắt được thông tin; phân tích để hiểu rõ những bức xúc, những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; sử dụng trí tuệ của cá nhân, của tập thể (nếu cần) để tìm ra phương án tối ưu và tổ chức thực hiện những biện pháp để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong tình huống nhằm đạt được mục tiêu đưa các chủ thể trở lại trạng thái ổn định, bình thường và phát triển. (Số liệu, tư liệu có tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật và kèm theo đầy đủ các Hồ sơ minh chứng). - Sản phẩm 2: Báo cáo hệ thống giải pháp nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo phải chỉ rõ cơ quan, đơn vị dự kiến sẽ thực hiện các giải pháp; các giải pháp phải đầy đủ khả thi, bao gồm: Giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành; giải pháp về việc phát hiện tình huống; giải pháp tổ chức thực				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					hiện quy trình xử lý tình huống (nắm bắt thông tin; phân tích thông tin; tham vấn trí tuệ của cá nhân, của tập thể (nếu cần); tìm ra phương án tối ưu và tổ chức thực hiện những biện pháp; giải pháp về tổng hợp, lưu giữ, cập nhật, số hóa các dữ liệu liên quan đến tình huống; ... - Sản phẩm 3: Cẩm nang xử lý tình huống điển hình trong thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Làm rõ được cơ sở lý luận và thực tiễn của xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Mô tả được các tình huống phổ biến nhất hiện nay; kinh nghiệm xử lý các tình huống trong thực tiễn, Quy trình xử lý tình huống trong thực thi công vụ; biên tập và đăng ký được chấp nhận xuất bản. (Ít nhất 5 nhóm tình huống điển hình và kinh nghiệm xử lý tình huống đối với mỗi nhóm; mỗi nhóm tình huống nghiên cứu có ít nhất 01 quy trình để xử lý tình huống).				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					- Sản phẩm 4: Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Biên tập hướng dẫn thực hiện Quy trình xử lý tình huống; Hướng dẫn cập nhật và tra cứu thông tin về các tình huống phát sinh trong thực thi công vụ; hướng dẫn thực hành các tình huống giả định. - Sản phẩm 5: Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Được các cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả nghiên cứu đồng ý tiếp nhận. - Sản phẩm 6: Báo cáo kiến nghị với UBND tỉnh. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo phải đầy đủ các nội dung: tóm tắt quá trình thực hiện đề tài; kết quả nghiên cứu của đề tài; đề xuất việc sử dụng và áp dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài (có thể áp dụng ngay vào thực tiễn; hoặc cần tiến hành những nghiên cứu tiếp theo; kiến nghị bàn giao từng sản phẩm cho tổ chức, cá nhân nào…).				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					- Sản phẩm 7: 02 bài báo công bố kết quả nghiên cứu. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* + Nội dung bài báo phản ánh các kết quả chính nghiên cứu của đề tài. + 01 bài được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. + 01 bài được đăng trên Ấn phẩm thông tin KH&CN Thanh Hóa.				
3	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng Mô hình phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	- Đánh giá được thực trạng và tiềm năng phát triển Mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được mô hình lý thuyết phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Triển khai thành công 02 mô hình thực nghiệm. - Đề xuất được hệ thống giải pháp phát triển Mô hình phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Nội dung 1: Điều tra, khảo sát thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa - Nội dung 2: Khảo sát, điền giã, nghiên cứu kinh nghiệm về các Mô hình du lịch nông nghiệp trong và ngoài nước. - Nội dung 3: Nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển Mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 4: Nghiên cứu đề xuất mô hình lý thuyết về du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Sản phẩm 1: Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển Mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Tổng hợp các mô hình hiện có; phân loại theo các loại hình cụ thể; đánh giá quy mô về diện tích, quy mô về đầu tư, quy mô về lượt khách; mô tả các dịch vụ, các hoạt động trải nghiệm tại các điểm đến; đánh giá hiệu quả của mô hình. - Sản phẩm 2: Báo cáo kinh nghiệm về các Mô hình du lịch nông nghiệp trong và ngoài nước. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Tổng hợp được các mô hình đại diện cho các loại hình, phân tích mức độ phù hợp với lợi thế, tiềm	24 tháng	1.253,66	1.253,66	1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá; 2. UBND huyện Đông Sơn.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				- Nội dung 5: Tổ chức triển khai 02 mô hình thực nghiệm về du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 6: Đề xuất hệ thống giải pháp phát triển Mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 7: Tổ chức đào tạo, tập huấn phát triển mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nội dung 8: Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu. - Nội dung 9: Xây dựng báo cáo kiến nghị với UBND tỉnh. - Nội dung 10: Xây dựng hồ sơ nghiệm thu đề tài.	năng của tỉnh Thanh Hóa. Bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn từ nay đến 2030. - Sản phẩm 3: Báo cáo đánh giá tiềm năng phát triển Mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Phân tích đầy đủ cơ sở lý thuyết và cơ sở thực tiễn; đánh giá tiềm năng chung và tiềm năng cụ thể của từng điểm đến (có kèm theo Danh mục các điểm đến tiềm năng có thể xây dựng Mô hình du lịch nông nghiệp). - Sản phẩm 4: Báo cáo đề xuất mô hình lý thuyết về du lịch Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Mô tả đầy đủ chi tiết các tiêu chí, yêu cầu, điều kiện để tổ chức mô hình; Mô tả chi tiết, đầy đủ dịch vụ, các hoạt động trải nghiệm dự kiến của từng loại hình; Mô tả đầy đủ các bước triển khai mô hình: Lựa chọn địa điểm, bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng; tuyển chọn, đào tạo nhân lực làm du lịch; kết nối với các				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					công ty du lịch; tuyên truyền, quảng bá đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; quảng bá trên mạng xã hội, tổ chức đón tiếp khách du lịch, ứng dụng phần mềm quản lý ...). - Sản phẩm 5: Báo cáo về việc triển khai 02 mô hình thực nghiệm về du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo đầy đủ, chi tiết về quá trình triển khai mô hình, kết quả thực hiện (tổ chức được bao nhiêu lượt khách du lịch đến thăm mô hình trong 01 năm); đánh giá đầy đủ hiệu quả của mô hình mang lại (hiệu quả kinh tế, hiệu quả môi trường, ý nghĩa về khoa học, ý nghĩa về thực tiễn. Phải kèm theo đầy đủ các Hồ sơ minh chứng cho quá trình triển khai thí nghiệm, thực nghiệm. - Sản phẩm 6: Báo cáo đề xuất hệ thống giải pháp phát triển Mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Hệ thống giải pháp phải đầy đủ và cụ thể về các nội dung và đề xuất được cơ chế, chính sách, cơ				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					quan quản lý, đơn vị triển khai, nguồn kinh phí, ..vv - Sản phẩm 7: Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Nêu rõ tên các cơ quan, đơn vị dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu; Có đầy đủ thông tin về phương thức thực hiện, nhân lực, thời gian sử dụng từng sản phẩm của đề tài. Được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa và các cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả nghiên cứu đồng ý tiếp nhận. - Sản phẩm 8: Báo cáo kiến nghị với UBND tỉnh. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:* Báo cáo phải đầy đủ các nội dung: tóm tắt quá trình thực hiện đề tài; kết quả nghiên cứu của đề tài; đề xuất việc sử dụng và áp dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài (có thể áp dụng ngay vào thực tiễn; hoặc cần tiến hành những nghiên cứu tiếp theo; kiến nghị bàn giao từng sản phẩm cho tổ chức, cá nhân nào…). - Sản phẩm 9: 02 bài báo công bố kết quả nghiên cứu. *Yêu cầu chất lượng cần đạt:*				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					+ 01 bài được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. + 01 bài được đăng trên Ấn phẩm thông tin KH&CN Thanh Hóa.				
4	Nhiệm vụ SHTT: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho các sản phẩm rau má bản địa của tỉnh Thanh Hóa.	HTX Trồng trọt, chăn nuôi, chế tiến và bảo tồn cây, con giống bản địa	**Mục tiêu chung**: Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho các sản phẩm rau má bản địa của tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; qua đó, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo đời sống và tăng thu nhập cho các hộ sản xuất rau má trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. **Mục tiêu cụ thể:** - Nghiên cứu hoàn thiện được bản hướng dẫn kỹ	- Điều tra, khảo sát các giống rau má, đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh, nhu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm rau má xứ Thanh và nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập thể của người dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Tuyển chọn giống rau má bản địa tại Thanh Hóa. - Xây dựng mô hình sản xuất giống và thương phẩm rau má bản địa mang nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh". - Xây dựng hồ sơ để đăng ký nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" - Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho các sản phẩm Rau má bản địa	- Báo cáo kết quả thu thập, xác định các giống rau má đang được trồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo thực trạng sản xuất, kinh doanh, nhu cầu thị trường sản phẩm "Rau má xứ Thanh" và nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập thể rau má xứ Thanh của người dân vùng trồng rau má trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" do Cục Sở hữu trí tuệ cấp. - Xây dựng được Hệ thống công cụ quản lý NHTT "Rau má xứ Thanh": Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch rau má bản địa đạt tiêu chuẩn VietGAP; - Xây dựng được Quy chế quản lý NHTT "Rau má xứ Thanh" cho sản phẩm rau má của tỉnh Thanh Hóa; Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho sản phẩm rau má của tỉnh Thanh Hóa; Quy trình về	24 tháng	1.375,884	987,164	UBND huyện Quảng Xương

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			thuật nhân giống rau má bản địa đạt tiêu chuẩn cơ sở; bản hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch rau má. - Xác lập được quyền sơ hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho sản - Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống các công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh"; - Xây dựng được phương án sử dụng kết quả nhiệm vụ.	của tỉnh Thanh Hóa - Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển nhãn hiệu tập thể - Đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức để quản lý NHTT "Rau má xứ Thanh".	kiểm soát chất lượng "Rau má xứ Thanh"; Hệ thống bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm "Rau má xứ Thanh" và hệ thống các phương tiện quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm "Rau má xứ Thanh"; - Xây dựng được Phương án phát triển nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" sau khi được bảo hộ. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; DVD ghi lại quá trình thực hiện nhiệm vụ - 02 bài báo, trong đó 01 bài được đăng trên tạp chí chuyên ngành và 01 bài được đăng trên Ấn phẩm KH&CN Thanh Hóa				
5	Đề tài: Ứng dụng kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa	- Ứng dụng thành công kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa	-Nghiên cứu thực trạng điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; - Đào tạo 02 kíp kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều	- Báo cáo thực trạng điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; - Danh sách 02 kíp kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm; - Báo cáo kết quả can thiệp cắt	24 tháng	2.987,921	810,609	Sở Y tế Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.		khoa tỉnh Thanh Hóa; - Đánh giá kết quả can thiệp cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa cho 30 bệnh nhân.	trị ung thư dạ dày sớm; - Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; - Xây dựng Quy trình kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm phù hợp với điều kiện thực tế tại Bệnh viện Đa Khoa Thanh Hóa; - Tổ chức hội thảo khoa học; - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài; - Xây dựng hồ sơ tổng kết đề tài.	tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; - Quy trình kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm của Bệnh viện Đa Khoa Thanh Hóa; - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài; - Bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu của đề tài.				
6	Đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng hai loài cây bản địa Ràng ràng mít	Ban Quản lý Khu bảo tồn Thiên nhiên Xuân	- Đánh giá được đặc điểm phân bố tự nhiên, đặc điểm sinh thái học, vật hậu của hai loài cây bản địa Ràng ràng mít (*Ormosia*	- Nghiên cứu điều tra, đánh giá đặc điểm phân bố tự nhiên, đặc điểm sinh thái, vật hậu của hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ tại Khu Bảo tồn thiên nhiên	- Báo cáo đặc điểm phân bố tự nhiên, đặc điểm sinh thái, vật hậu của hai loài Ràng ràng mít, Xoan Báo cáo trình bày lôgic, khoa học, đánh giá đặc điểm phân bố tự nhiên, đặc điểm sinh thái, vật hậu và nhu cầu trồng của hai loài	36 tháng	1.351,77	1.351,77	Ban Quản lý Khu bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	(*Ormosia balansae* Drake), Xoan nhừ (*Choerospondias axillaris*), phục vụ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Liên	*balansae* Drake), Xoan nhừ (*Choerospondias axillaris*) tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa; - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ; - Xây dựng thành công mô hình nhân giống và trồng thử nghiệm hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa - Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật nhân giống đối với hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ - Xây dựng mô hình nhân giống hai loài Ràng ràng mít và Xoan nhừ - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Ràng ràng mít, Xoan nhừ tại huyện Thường Xuân - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ - Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc 02 loài cây hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài.	6 nhừ tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa. - Báo báo kết quả nghiên cứu biện pháp kỹ thuật nhân giống đối với 02 loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ. - Báo báo kết quả nhân giống từ hạt hai loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ. - Báo cáo kết quả mô hình trồng thử nghiệm Ràng ràng mít, Xoan nhừ tại rừng sản xuất, huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc 02 loài Ràng ràng mít, Xoan nhừ. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của đề tài - 02 bài báo khoa học, trong đó: + 01 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; + 01 bài đăng trên Ấn phẩm của Sở KH&CN Thanh Hóa				
7	Đề tài; Nghiên cứu, phát triển hai loài cây dược liệu Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*	Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	- Đánh giá được hiện trạng phân bố tự nhiên và đặc điểm sinh thái học của 02 loài cây dược liệu Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*) và Bách	- Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phân bố tự nhiên và đặc điểm sinh thái học của 02 loài cây dược liệu Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*) và Bách bộ (*Stemona tuberosa*) tại	- Báo cáo hiện trạng phân bố và đặc điểm sinh thái học của 02 loài cây dược liệu Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*) và Bách bộ (*Stemona tuberosa*) tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo kết quả nghiên cứu kỹ thuật nhân giống đối với 02 loài	36 tháng	1.246,77	1.246,77	Ban Quản lý Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Hu

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	Thunb) và Bách bộ (*Stemona tuberosa* Lour) dưới tán rừng tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa		bộ (*Stemona tuberosa*) tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa - Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc 02 loài cây dược liệu Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*) và Bách bộ (*Stemona tuberosa*). - Xây dựng được mô hình trồng thử nghiệm 02 loài dược liệu dưới tán dưới tán rừng tại Khu BTTN Pù Hu	Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống đối với 02 loài cây dược liệu Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*) và Bách bộ (Stemona tuberosa). - Tổ chức nhân giống cây Mạch môn và Bách bộ phục vụ mô hình trồng thử nghiệm. - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 02 loài dược liệu dưới tán rừng tại Khu BTTN Pù Hu. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc 02 loài cây Mạch môn và Bách bộ. - Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc 02 loài cây Mạch môn và Bách bộ - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài	dược liệu Mạch môn và Bách bộ. - Báo cáo kết quả nhân giống cây Mạch môn và Bách bộ phục vụ mô hình trồng thử nghiệm. - Báo cáo kết quả mô hình trồng thử nghiệm 02 loài Mạch môn và Bách bộ dưới tán rừng trồng tại Khu BTTN Pù Hu. - Bản hướng dẫn kỹ thuật về nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch 02 loài dược liệu Mạch môn và Bách bộ. - Báo cáo: Phương án sử dụng kết quả của đề tài - 02 bài báo khoa học, trong đó: + 01 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; + 01 bài đăng trên Ấn phẩm của Sở KH&CN Thanh Hóa.				
8	Đề tài: Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây	Trường cao đẳng Nông nghiệp	- Xây dựng được các mô hình trồng thử nghiệm cây	- Nghiên cứu tình hình sản xuất giống và trồng Đàn hương tại một số mô hình ở Việt Nam	- Báo cáo tình hình sản xuất giống và trồng Đàn hương tại một số mô hình ở Việt Nam (Báo cáo trình bày lôgic, khoa học,	36 tháng	1.289,83	1.289,83	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	Đàn hương (Santalum album L) xuất xứ Karnataka Ấn Độ phục vụ trồng rừng theo hướng sản xuất hàng hóa tại tỉnh Thanh Hóa.	Thanh Hóa	Đàn hương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đánh giá được khả năng sinh trưởng, phát triển của cây Đàn hương trong giai đoạn trồng thử nghiệm tại tỉnh Thanh Hóa.	- Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Đàn hương tại tỉnh Thanh Hoá. - Xây dựng Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Đàn hương (Santalum album L) tại tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức Hội thảo: "Kết quả trồng thử nghiệm cây Đàn hương tại tỉnh Thanh Hoá". - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài.	đánh giá đúng tình hình sản xuất giống và trồng Đàn hương tại các mô hình ở Việt Nam trên cơ sở các thông tin, dữ liệu thu thập được. - Báo cáo đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của cây Đàn hương tronggiai đoạn trồng thử nghiệm tại các mô hìnhthuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành; Khu Bảo tồn thiên nhiên Pùhu huyện Quan Hoá; Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên huyện Thường Xuân" (Báo cáo nêu được quá trình tổ chức, triển khai mô hình, phân tích đánh giá được kết quả mô hình đến thời điểm nghiệm thu, trong đó đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của cây Đàn Hương với chỉ tiêu cần đạt: tỉ lệ cây sống đạt >80% (Kèm theo hồ sơ minh chứng cho quá trình triển khai thực hiện, hồ sơ minh chứng quy mô thử nghiệm: 5.4 ha trồng thử nghiệm cây Đàn hương với cây lâm nghiệp, cây ăn quả (cây Giổi xanh và cây Bưởi da xanh)). - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Đàn hương (Santalum album L) tại tỉnh Thanh Hóa (Bản hướng dẫn trình bày theo dạng sơ				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					đồ khối và mô tả đầy đủ các bước thực hiện. Trong đó, nêu rõ yêu cầu về nguyên vật liệu, điều kiện bố trí, các yếu tố kỹ thuật thực hiện, kèm theo hình ảnh minh họa). - Báo cáo phương án sử dụng kết quả của đề tài (Báo cáo nêu rõ nội dung, phương án sử dụng đối với từng kết quả và được đơn vị đề xuất đặt hàng tiếp nhận) - 02 bài báo khoa học, trong đó: + 01 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; + 01 bài đăng trên Ấn phẩm của Sở KH&CN Thanh Hóa				
	Cộng						**11.991,005**	**9.406,973**	

Danh mục ấn định 08 nhiệm vụ KH&CN.

Phụ lục I.1

Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	1.046,40	1.046,40	1.046,40	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	422,57	404,57	266,45	18,00	0,00
	Tổng	**1.468,97**	**1.450,97**	**1.312,850**	**18,00**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1579/KLTĐ-SKHCN ngày 21/10/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.2

Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	614,53	614,53	614,53	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	401,67	401,67	188,33	0,00	0,00
	Tổng cộng:	**1.016,20**	**1.016,20**	**802,86**	**0,00**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1899/KLTĐ-SKHCN ngày 12/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.3

Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu xây dựng Mô hình phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	777,22	777,22	777,22	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0,00	0,00	0,00	0	0
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,00	0,00	0,00	0	0
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0,00	0	0
5	Khoản 5: Chi khác	476,44	476,44	195,44	0,00	0,00
	Tổng cộng:	**1.253,66**	**1.253,66**	**972,66**	**0,00**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1919/KLTĐ-SKHCN ngày 16/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.4

Dự toán chi tiết nhiệm vụ SHTT: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho các sản phẩm rau má bản địa của tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	940,544	743,424	743,424	197,120	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	33,400	0,000	0,000	33,400	0,00
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,000	0,000	0,000	0,00	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,000	0,000	0,000	0,00	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	401,940	243,740	133,000	158,200	0,00
	Tổng cộng:	**1.375,884**	**987,164**	**876,424**	**388,720**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1811/KLTĐ-SKHCN ngày 3/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.5

Dự toán chi tiết đề tài: Ứng dụng kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	596,399	596,399	596,399	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	349,202	0,000	0,000	0,000	349,202
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
5	Khoản 5: Chi khác	2.042,320	214,210	117,010	0,000	1.828,110
	Tổng	**2.987,921**	**810,609**	**713,409**	**0,000**	**2.177,312**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1531/KLTĐ-SKHCN ngày 10/10/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.6

Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng hai loài cây bản địa Ràng ràng mít (Ormosia balansae Drake), Xoan nhừ (Choerospondias axillaris), phục vụ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.101,75	1.101,75	1.101,75	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	82,59	82,59	0,00	0,00	0,00
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	167,43	167,43	134,31	0,00	0,00
	Tổng	**1.351,77**	**1.351,77**	**1.236,06**	**0,00**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1802/KLTĐ-SKHCN ngày 01/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.7

Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu, phát triển hai loài cây dược liệu Mạch môn (Ophiopogon japonicus Thunb) và Bách bộ (Stemona tuberosa Lour) dưới tán rừng tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.005,46	1.005,46	991,66	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	74,76	74,76	0,00	0,00	0,00
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	166,55	166,55	135,51	0,00	0,00
	Tổng	**1.246,77**	**1.246,77**	**1.127,17**	**0,00**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1870/KLTĐ-SKHCN ngày 09/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.8

Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Đàn hương (Santalum album L) xuất xứ Karnataka Ấn Độ phục vụ trồng rừng theo hướng sản xuất hàng hóa tại tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	*Khoán chi theo quy định*		
1	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	693,37	693,37	693,37	0,00	0,00
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	388,25	388,25	0,00	0,00	0,00
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	14,05	14,05	0,00	0,00	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	194,16	194,16	194,16	0,00	0,00
	Tổng	**1.289,83**	**1.289,83**	**887,53**	**0,00**	**0,00**

***Ghi chú**: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1801/KLTĐ-SKHCN ngày 01/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục II

CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT IV, NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND tỉnh ngày ...../...../..... của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1	Đề tài: "Nghiên cứu đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển cụm liên kết ngành theo chuỗi giá trị sản phẩm dứa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040".	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	24 tháng	1.468,97	1.450,97	580,39
2	Đề tài: "Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	24 tháng	1.016,20	1.016,20	406,48
3	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng Mô hình phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	24 tháng	1.253,66	1.253,66	501,46
4	Nhiệm vụ SHTT: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Rau má xứ Thanh" cho các sản phẩm rau má bản địa của tỉnh Thanh Hóa.	Hợp tác xã Trồng trọt, chăn nuôi, chế tiến và bảo tồn cây, con giống bản địa	24 tháng	1.375,884	987,164	390,000
5	Đề tài: Ứng dụng kỹ thuật cắt tách dưới niêm mạc qua nội soi ống mềm (ESD) trong điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	24 tháng	2.987,921	810,609	320,000

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
6	Đề tài: "Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng hai loài cây bản địa Ràng ràng mít (Ormosia balansae Drake), Xoan nhừ (Choerospondias axillaris), phục vụ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên	36 tháng	1.351,77	1.351,77	560,00
7	Đề tài: "Nghiên cứu, phát triển hai loài cây dược liệu Mạch môn (Ophiopogon japonicus Thunb) và Bách bộ (Stemona tuberosa Lour) dưới tán rừng tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa".	Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Hu	36 tháng	1.246,77	1.246,77	500,0
8	Đề tài: "Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Đàn hương (Santalum album L) xuất xứ Karnataka Ấn Độ phục vụ trồng rừng theo hướng sản xuất hàng hóa tại tỉnh Thanh Hóa."	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	36 tháng	1.289,83	1.289,83	510,00
	Tổng			**11.991,005**	**9.406,973**	**3.768,330**

Danh mục ấn định 08 nhiệm vụ KH&CN../